

Số: /BC-UBND

Văn Lâm, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Văn Lâm**

Kính gửi: Đoàn giám sát Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-ĐGS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giám sát việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn giai đoạn 2021-2023 như sau:

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 26-KH/HU ngày 27/8/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Văn Lâm về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; nhằm thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ giữa các cấp, ngành, trong giai đoạn 2021-2023 Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm đã ban hành 52 văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác chuyển đổi số trên địa bàn, bao gồm: 08 Quyết định, 20 Kế hoạch, 01 Thông báo, 01 Giấy mời và 22 Công văn. (Chi tiết các văn bản chỉ đạo kèm theo Phụ lục số 1).

- Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền và toàn thể nhân dân về Chuyển đổi số, hằng năm Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm đã Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn với nhiều hình thức phong phú: hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở thành lập chuyên riêng về tuyên truyền chuyển đổi số phát sóng định kỳ 1 lần/tuần; hệ thống pano, băng rôn cổ động trực quan; cổng thông tin điện tử huyện và các xã, thị trấn đều thành lập chuyên mục chuyển đổi số, kịp thời đưa các tin bài về hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn...

- Với chủ trương hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ là điều kiện tiên quyết trong chuyển đổi số, trong những năm qua huyện Văn Lâm luôn chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật. 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện có mạng LAN, kết nối internet thông suốt, an toàn để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung như: Quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử, công dịch vụ công, thư điện tử công vụ...

đảm bảo liên thông gửi - nhận văn bản qua trực liên thông văn bản. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư và triển khai đến 11 xã, thị trấn trên địa bàn, đảm bảo cho các cuộc họp trực tuyến từ 2 cấp trở lên. Mạng lưới viễn thông của huyện đã kết nối thông suốt 3 cấp, đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đáp ứng cơ bản nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số của người dân, doanh nghiệp.

- Ngày 21/7/2023, huyện đã ban hành kế hoạch số 112/KH-UBND về nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. 11/11 xã, thị trấn trên địa bàn đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, 80/80 làng, khu phố thành lập tổ triển khai Đề án 06. Hàng năm, huyện đều tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng; quán triệt lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, cán bộ công chức làm công tác CNTT tham gia đầy đủ các trương trình học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Dữ liệu số là nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số. Huyện đã tập trung đầu tư ứng dụng các hạ tầng dùng chung (hạ tầng kỹ thuật, các nền tảng, phần mềm dùng chung, an toàn thông tin) đảm bảo đồng bộ, kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu.

- Trên cơ sở các nền tảng số đã được Bộ, ngành triển khai, huyện Văn Lâm đã phối hợp cùng các Sở, ngành của tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông, CNTT từng bước ứng dụng và triển khai sử dụng các nền tảng số như: Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số được Bru điện huyện Văn Lâm triển khai; nền tảng họp trực tuyến được Văn phòng HĐND-UBND phối hợp cùng VNPT Hưng Yên triển khai; nền tảng dạy và học trực tuyến, nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở do Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai; nền tảng hóa đơn điện tử do Chi cục thuế Mỹ Hào - Văn Lâm triển khai; nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử do Công an huyện chủ trì, triển khai; nền tảng khảo sát và thu thập ý kiến người dân ứng dụng tại bộ phận một cửa...

- An toàn, an ninh mạng được đảm bảo, thực hiện vận hành tốt hệ thống ATTT, đối với các hệ thống thông tin của huyện đã được đơn vị xây dựng quản lý xác định cấp độ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ theo đúng yêu cầu. Phối hợp ứng cứu sự cố mạng, tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; thiết lập, cấu hình các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng trên thiết bị an toàn bảo mật, an toàn dữ liệu, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền trên máy tính.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai nhiệm vụ nắm bắt chất lượng, tiến độ thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về chuyển đổi số liên quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định: Báo cáo số 531/BC-UBND ngày 09/12/2022; Báo cáo số 667/BC-UBND ngày 20/12/2023 về kết quả thực hiện các Đề án, kế hoạch về Chuyển đổi số.

- Hàng năm huyện đều có hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính

quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số như: Công văn số 392/UBND-VHTT ngày 18/4/2022 về tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước; công văn số 2169/UBND-VHTT ngày 13/12/2023 về nghiên cứu, sử dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong triển khai ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số...

- Thực hiện trách nhiệm và nâng cao hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, đặc biệt UBND huyện Văn Lâm đã thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, liên thông thủ tục hành chính, số hóa dịch vụ công... đảm bảo tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể.**

*(Theo phụ lục số 3 đính kèm)*

### **2. Về phát triển Chính quyền số**

#### **a) Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung:**

- Trên địa bàn huyện Văn Lâm hiện có 11 phòng chuyên môn cấp huyện và 11 xã, thị trấn. Công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn đã đạt được những kết quả tích cực, hình thành nên một môi trường số hóa phục vụ có hiệu quả công tác cải cách hành chính và điều hành quản lý. Huyện đã triển khai xây dựng chính quyền số trên cơ sở nền tảng của chính quyền điện tử trước đó. Tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn hiện nay đã được trang bị đầy đủ máy tính, máy in, máy photo có chức năng scan nhằm thực hiện số hóa hồ sơ, hệ thống mạng LAN, kết nối Internet băng thông rộng, hệ thống wifi, mạng truyền số liệu chuyên dùng được kết nối đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu.

- Các hệ thống thông tin được triển khai kết nối liên thông từ cấp xã lên cấp huyện và tỉnh; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai, đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, giúp giảm thời gian xử lý công việc và tiết kiệm chi phí như:

+ Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai đến các phòng, ban và từng cán bộ công chức, được kết nối liên thông 4 cấp. 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Hệ thống thư điện tử công vụ đã được cấp cho 100% phòng, ban, chuyên môn và cơ quan cấp xã. 100% cán bộ công chức đã được cấp hòm thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng.

+ Hệ thống phòng họp trực tuyến đã được triển khai từ cấp huyện đến cấp xã, đảm bảo cho hình thức họp trực tuyến.

- Các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai sử dụng rộng rãi trong các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác chuyên môn, như:

+ Lĩnh vực tài chính, kho bạc: Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; quản lý tài sản cố định; dịch vụ công trực tuyến...

+ Lĩnh vực giáo dục: các ứng dụng học trực tuyến; phần mềm quản lý học sinh; quản lý thiết bị; quản lý thư viện...

+ Lĩnh vực tư pháp: triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật; ứng dụng các phần mềm về công chứng, tư pháp - hộ tịch...

+ Lĩnh vực y tế, bảo hiểm, thuế: phần mềm thông báo kê khai bảo hiểm xã hội; kê khai thuế thu nhập cá nhân; thuế điện tử; ứng dụng VssID về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; ứng dụng khai báo y tế từ xa...

+ Một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác như: quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường; quản lý cán bộ, công chức, viên chức...

- Việc thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

### ***b) Số hóa hệ thống dịch vụ công***

Được triển khai thực hiện từ năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản số: 305/UBND-VP ngày 31/3/2023 về việc số hóa kết quả giải quyết các TTHC; số 404/UBND-VP ngày 19/4/2023 về việc Số hóa kết quả các TTHC trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh; số 599/UBND-VP ngày 23/5/2023 đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Theo đó huyện đã tăng cường nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng trang thiết bị máy móc để thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đến hết năm 2023, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

### ***c) Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước***

- Cổng Thông tin điện tử của huyện Văn Lâm hoạt động tại địa chỉ <http://vanlam.hungyen.gov.vn> nhằm giới thiệu về mảnh đất, con người, tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của huyện đầy đủ theo đúng quy định; 11/11 xã, thị trấn đã có Cổng/Trang thông tin điện tử, thực hiện cập nhật thông tin theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. 100% văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện được đăng tải trên Cổng thông tin thường xuyên, bảo đảm thông tin thông suốt từ tỉnh, huyện tới cấp xã.

- Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, thân thiện và gần gũi với người dân, các dịch vụ công được tích hợp tại địa chỉ <https://dichvucong.hungyen.gov.vn>. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai đồng bộ, thống nhất từ Ủy ban nhân dân huyện đến các xã, thị trấn trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo

quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Tới nay, số dịch vụ công cấp huyện cung cấp trên cổng dịch vụ công của tỉnh Hưng Yên là 273 thủ tục, trong đó số dịch vụ công trực tuyến một phần là 41 thủ tục; toàn trình là 178 thủ tục.

***d) Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT***

- 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ trong công tác quản lý: Hệ thống văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, trang thông tin điện tử xã, thị trấn, kết nối Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử, sử dụng chữ ký số... các hệ thống CNTT thường xuyên được đầu tư bảo trì, nâng cấp phục vụ cho các hoạt động quản lý nhà nước.

- Triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích như: dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng khai báo y tế, ứng dụng tra cứu bảo hiểm xã hội, phần mềm khai báo thuế thu nhập cá nhân...

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phát triển hạ tầng số đến từng thôn, làng và hộ gia đình, góp phần đưa hệ thống Internet cáp quang, dịch vụ 3G/4G bao phủ đến mọi gia đình. Đến hết năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet cáp cố định trên địa bàn huyện đạt trên 90% (cả sử dụng gói cước riêng và dùng chung).

***đ) Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh mạng***

- Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 18/01/2023 về triển khai Chiến lược an toàn, an ninh quốc gia, chủ động ứng phó với thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Hàng năm, huyện đều phối hợp với Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tỉnh Hưng Yên trong việc rà soát, kiểm tra hệ thống máy tính, hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Thường xuyên cập nhật, vận hành hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng.

- Vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống thiết bị tường lửa phần mềm Bkav; thường xuyên rà soát, cập nhật lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn về an toàn, an ninh của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh để các phòng, ban, đơn vị được biết và thực hiện.

- Chủ động giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng trong quá trình thi công, lắp đặt, nâng cấp các thiết bị trong các hệ thống thông tin đang sử dụng; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn, an ninh mạng do các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và sản xuất tại Việt Nam.

- Thường xuyên rà soát cấp mới, thu hồi chứng thư số cho tổ chức, cá nhân của các cơ quan nhà nước trên địa bàn theo đúng quy định tại Nghị định

số 130/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

***e) Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số***

Đề kịp thời với sự đổi mới, chuyển đổi mạnh mẽ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số (từ xây dựng chính quyền điện tử sang phát triển chính quyền số) ngày 28/10/2021 huyện đã ban hành Quyết định số 3425/QĐ-UBND về việc kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Văn Lâm. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; thành lập và kiện toàn tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc.

**3. Về phát triển kinh tế số**

***a) Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn***

- Huyện đã ban hành công văn số 1496/UBND-VHTT ngày 27/12/2022 về việc hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện; Công văn số 71/UBND-KTHT ngày 17/01/2022 về việc đăng ký tham gia “Gian hàng trực tuyến” trên các sàn thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới đối với các sản phẩm Trà cúc hoa, Trà hoa nhài, Trà đậu biếc, Trà cỏ ngọt, Trà hoa hồng của Công ty TNHH Econashine.

- Thực hiện Kế hoạch số 741/KH/HĐN-BĐHY ngày 14/4/2022 về việc triển khai “Thỏa thuận hợp tác giữa Hội nông dân tỉnh và bưu điện tỉnh Hưng yên về việc hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hàng hóa giai đoạn 2021-2025” năm 2022. Bưu điện huyện Văn Lâm đã phối hợp với Hội nông dân, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện rà soát các đơn vị đủ điều kiện thực hiện triển khai và hướng dẫn đưa lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn.

- Cập nhật thông tin sản phẩm nông nghiệp của huyện lên trang thông tin điện tử <https://ketnoiocop.vn> và <https://ocophungyen.vn> để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn tiềm năng của huyện.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực của địa phương (hoa cúc Thiên Phú, rượu Lạc Đạo, các sản phẩm trà Econashine...) để phát triển, quảng bá thương hiệu sản phẩm nông nghiệp trên thị trường.

***b) Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử***

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 03/3/2023 về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Văn Lâm giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện các nội dung của Kế hoạch Huyện đã phối hợp cùng các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn, các doanh nghiệp viên thông VNPT Văn Lâm, VIETTEL Văn Lâm triển khai hướng dẫn người dân (trực tiếp hoặc gián tiếp qua kênh Zalo, email...) thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt qua ứng dụng Smartbanking (đối với những người có tài khoản ngân hàng và điện thoại thông minh), VNPT Money, Viettel Money (đối với những người

không có tài khoản ngân hàng hoặc điện thoại thông minh). Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đã tạo sự đồng tình, hưởng ứng của đông đảo người dân vì sự thuận tiện, nhanh chóng, phục vụ lợi ích thiết thực nhất cho nhu cầu của người dân. Đến nay, 100% các trường học, cơ sở y tế, đa số các cửa hàng tạp hóa, cơ sở dịch vụ... trên địa bàn huyện đều hưởng ứng gắn mã QR code tại quầy thanh toán phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt của người dân.

**c) Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế**

- Tổ chức tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử để cán bộ và nhân dân thấy rõ lợi ích, giá trị kinh tế khi thực hiện.

- Hướng dẫn các chủ thể sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh) về xúc tiến thương mại (quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường...); kỹ năng quảng bá, bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, các trang mạng xã hội zalo, facebook, voso...

- Lòng ghép, tổ chức hội chợ OCOP và kết nối cung cầu cấp tỉnh; hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia hội chợ, triển lãm trong nước (ưu tiên sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên) phù hợp điều kiện tình hình; giới thiệu quảng bá và bán sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử, các trang mạng xã hội.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất khai thác, sử dụng thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP trên trang thông tin điện tử: <https://ketnoiocop.vn> và <https://ocophungyen.vn>.

**d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên**

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:* Huyện đã tổ chức Hướng dẫn các chủ thể sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh) về xúc tiến thương mại (quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường...); kỹ năng quảng bá, bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, các trang mạng xã hội zalo, facebook, voso... Cập nhật thông tin sản phẩm nông nghiệp của huyện lên trang thông tin điện tử <https://ketnoiocop.vn> và <https://ocophungyen.vn> để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn tiềm năng của huyện. Tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi; hợp tác liên kết từ khâu sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ nông sản để gia tăng giá trị, đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu thị trường; hỗ trợ các đơn vị xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm, công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, thiết kế bao bì, nhãn mác, sử dụng logo sản phẩm theo quy định; các sản phẩm đạt 3 sao trở lên đều có tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, mã số, mã vạch...

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng:* Thực hiện đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng các nền tảng số trong giao dịch tài chính, kế toán...

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại:* Số lượng doanh nghiệp sử dụng nền tảng công nghệ số: đạt 07 doanh nghiệp trên địa bàn (bao gồm 4 doanh nghiệp viễn thông-CNTT: VNPT, Viettel, Mobifone, FPT và 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CNTT). 100% doanh nghiệp tham gia chương trình SMEdx: (sử dụng các phần mềm như: Quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế điện tử..., đồng thời cũng đạt 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số; Số doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử trên địa bàn đạt 100%; số

lượng doanh nghiệp nộp thuế qua mạng đạt 100%.

#### **4. Về phát triển xã hội số**

##### ***a) Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số***

Đây mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần trực tiếp vào việc nâng cao nhận thức về thực hiện chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận từ cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân nhằm triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn toàn huyện. Từ nhận thức đó, thời gian qua, công tác truyền thông về chuyển đổi số đã được các cấp, ngành chú trọng thực hiện, hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các hoạt động Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở. Cổng thông tin điện tử huyện đã đăng tải được trên 100 tin, bài về các hoạt động Chuyển đổi số tại địa phương. Hệ thống truyền thanh cơ sở đã thành lập chuyên mục Chuyển đổi số, định kỳ phát sóng, đưa tin, bài về Chuyển đổi số.

##### ***b) Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông***

- Ủy ban nhân dân huyện đã giao Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các nhà trường thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023. Có 65/65 trường (trong đó có 37 trường và 28 cơ sở mầm non tư thục) khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu và báo cáo dữ liệu đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng trên Hệ thống thông tin giáo dục tỉnh Hưng Yên (tại địa chỉ <http://httt.hungyen.edu.vn>) liên thông cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ [csdl.moet.gov.vn](http://csdl.moet.gov.vn)). Năm học 2022-2023, 100% các trường sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành để thực hiện các hoạt động quản lý giáo dục. 100% các trường mầm non, tiểu học, THCS đã triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa nhà trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo, giữa nhà trường với cha mẹ học sinh trên sổ liên lạc điện tử, hộp thư điện tử, phần mềm EnetViet, các ứng dụng miễn phí trên thiết bị di động, cổng thông tin điện tử,... trong quá trình tổ chức dạy học 100% giáo viên các nhà trường sử dụng kế hoạch bài dạy điện tử, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nghiên cứu và giảng dạy. 100% các trường tiểu học, THCS đã triển khai sổ điểm, học bạ điện tử.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo lồng ghép vào chương trình giáo dục các nội dung trang bị kiến thức, nâng cao nhận thức về môi trường mạng cho trẻ em và kỹ năng cơ bản khi tham gia sử dụng Internet, cách thức tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị xâm hại trên môi trường mạng; trang bị “bộ kỹ năng số” cơ bản cho trẻ em theo độ tuổi; đẩy mạnh các hình thức tư vấn hỗ trợ trẻ em thông qua tư vấn học đường.

##### ***c) Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân***

- Huyện đã ban hành kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Văn Lâm. Theo đó, hàng



năm huyện Văn Lâm đã phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn về chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các thành viên Tổ triển khai Đề án 06 các cấp.

- Chỉ đạo các Tổ triển khai Đề án 06 các cấp thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, trong đó, tập trung hướng dẫn người dân truy cập vào khóa đào tạo, bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ <https://onetouch.edu.vn>; hướng dẫn người dân về các kỹ năng số cơ bản như truy cập internet, dịch vụ công trực tuyến, tra cứu thông tin thủ tục hành chính...

#### ***d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên***

- *Lĩnh vực Y tế:* Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm bước đầu ứng dụng công nghệ số phục vụ khám, chữa bệnh; xây dựng hệ thống hồ sơ khám chữa bệnh điện tử nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán viện phí và phí dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo sử dụng các hình thức: Mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); bố trí đầu mối, nhân lực hướng dẫn, hỗ trợ bệnh nhân người nhà bệnh nhân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí và các dịch vụ.

- *Lĩnh vực giáo dục:* Phòng Giáo dục và Đào tạo đã áp dụng các nền tảng số quản trị nhà trường, cơ sở giáo dục dựa trên dữ liệu số và công nghệ số, trong đó người học, giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động và các hoạt động đều được quản lý bằng hồ sơ số thống nhất (Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức MISA); Tăng cường kết nối liên lạc giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh qua các ứng dụng, nền tảng số (Zalo, messenger...); 100% các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn đã triển khai áp dụng nền tảng dạy, học trực tuyến, bài giảng điện tử, kết nối, phục vụ trực tuyến cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh; 100% các trường học, cơ sở giáo dục đã chủ động phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; phụ huynh hiện có thể lựa chọn đa dạng phương thức thanh toán phù hợp như ủy thác thanh toán tự động, chuyển khoản qua internet banking, công thông tin học đường, máy POS tại trường, tại ngân hàng, tại ATM, ví điện tử.

+ Lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

### **5. Tổng hợp kết quả thực hiện chuyển đổi số của các xã, thị trấn trên địa bàn quản lý**

*(Theo phụ lục số 05 đính kèm)*

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật**

- Chuyển đổi số đã làm thay đổi cách thức làm việc của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện từ phương thức thủ công sang môi trường điện tử. Vì vậy, các nhiệm vụ được giải quyết nhanh chóng, chính xác, đồng bộ hơn. Hoạt động của cơ quan nhà nước được công khai, minh bạch. Người dân, doanh nghiệp và các tổ chức có thêm nhiều cơ hội thực hiện các giao dịch điện tử với

cơ quan nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính. Chi phí về thời gian, công sức, của cải vật chất cho cả cơ quan nhà nước lẫn tổ chức, người dân được tiết kiệm đáng kể.

- Trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội như Bảo hiểm, y tế, giáo dục, văn hóa, tài chính ngân hàng... Chuyển đổi số đã giúp người dân tiếp cận một cách nhanh nhất tất cả các dịch vụ tiện ích của xã hội, tạo dựng một cuộc sống, môi trường sống hiện đại, văn minh và thông minh. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, thiết bị số, công nghệ số... đã từng bước thay đổi nhận thức, thói quen trong sinh hoạt, sản xuất và đời sống của từng người dân.

- Trong lĩnh vực cải cách hành chính, việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại và tiền bạc của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời nhiều cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp đã ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, tiếp cận thị trường có hiệu quả...

## **2. Khó khăn, hạn chế**

- Trang thiết bị công nghệ thông tin được đầu tư qua nhiều năm nên đến nay đã xuống cấp, tại một số cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã đã cũ, chưa được thay thế nâng cấp kịp thời.

- Nguồn nhân lực số cấp huyện và cấp xã chưa đảm bảo, chủ yếu thực hiện công tác kiêm nhiệm, do vậy trong quá trình thực hiện đẩy mạnh sử dụng ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện gửi hồ sơ, nhận kết quả trực tuyến còn thấp, chưa đồng đều; việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích chưa cao. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn chưa bắt kịp với việc thực hiện các giao dịch trên môi trường mạng (nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng; sử dụng tài khoản dịch vụ công; sử dụng thanh toán qua mã QR code ngân hàng...) nhất là đối tượng trung niên, người cao tuổi.

- Nguồn lực đầu tư còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, một số nhiệm vụ không triển khai thực hiện do thiếu nguồn kinh phí. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng còn chưa được quan tâm đúng mức, hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại.

- Các sàn thương mại điện tử như Voso, Postmart... hoạt động chưa được hiệu quả, không đa dạng các sản phẩm và chi phí vận chuyển hàng cao hơn so với các sàn thương mại điện tử của các doanh nghiệp khác như Shopee, Lazada... nên các doanh nghiệp địa phương không đưa sản phẩm hàng hóa lên giao dịch, lượng khách hàng truy cập mua hàng cũng thấp.

## **3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế**

### **a) Nguyên nhân chủ quan**

Nguồn nhân lực có chuyên môn về CNTT còn thiếu, nhất là cán bộ cơ sở, còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nên chất lượng tham mưu còn hạn chế; việc tiếp cận các nền tảng số còn lúng túng, còn gặp nhiều khó khăn do sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, cán bộ làm công tác

Chuyển đổi số vừa tiếp cận vừa học hỏi.

**b) Nguyên nhân khách quan**

- Nguồn nhân lực CNTT còn thiếu, nhất là nguồn nhân lực có chuyên môn về CNTT, chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm.

- Chưa có cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích nguồn nhân lực có chuyên môn về CNTT vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, trong khi các doanh nghiệp bên ngoài luôn có cơ chế, ưu đãi dành cho nguồn nhân lực có chuyên môn CNTT vào làm việc.

- Sự phát triển nhanh chóng về công nghệ số, đòi hỏi hạ tầng kỹ thuật CNTT phải thường xuyên được đầu tư, đổi mới; tuy nhiên nguồn kinh phí dành cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

**4. Giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế**

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh từng bước triển khai, ứng dụng các nền tảng số: Nền tảng số địa chỉ quốc gia gắn với bản đồ số; thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế giai đoạn 2022 – 2025; thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử...

- Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện giám sát an toàn thông tin, đảm bảo an toàn thông tin phục vụ cho công tác chuyển đổi số.

- Kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu với các cấp, ngành nhằm tạo thuận lợi trong việc giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc.

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử huyện với Cổng dịch vụ công tỉnh Hưng Yên.

- Phổ cập kiến thức tin học ứng dụng; an toàn, an ninh thông tin từ hệ thống chính trị ra cộng đồng thông qua các tổ chức chính trị, xã hội và giáo dục phổ thông; qua đó hình thành thế hệ công dân điện tử, là nền tảng quyết định của xã hội điện tử phát triển.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với HĐND tỉnh**

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ kịp thời các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ triển khai Đề án 06 cấp thông, khu phố nhằm khuyến khích, nâng cao trách nhiệm trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

**2. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan**

- Đề nghị UBND tỉnh có chính sách khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao về công nghệ thông tin là điều kiện quan trọng để tham mưu, vận hành và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin để triển khai, áp dụng các chương trình chuyển đổi số được hiệu quả.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh có chính sách tăng mức đầu tư ngân sách cho chuyển đổi số; tăng mức đầu tư cho hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

- Đề nghị các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là chất lượng hệ thống đường truyền mạng được đảm bảo.

Trên đây là kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn giai đoạn 2021-2023, Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm báo cáo Đoàn giám sát Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên./.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng VH&TT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Thế Vĩnh**

**BAN HÀNH VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm)

<b>TT</b>	<b>Tên, ký hiệu văn bản</b>	<b>Ngày, tháng, năm</b>	<b>Nội dung trích yếu</b>
1	3425/QĐ-UBND	02/11/2021	Quyết định về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Văn Lâm
2	25/KH-UBND	09/02/2021	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Văn Lâm năm 2021
3	35/UBND-VP	18/01/2021	V/v đảm bảo an toàn thông tin sử dụng dịch vụ chữ ký số
4	71/UBND-KTHT	17/01/2022	Về việc đăng ký tham gia “Gian hàng trực tuyến” trên các sàn thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới
5	38/KH-UBND	14/3/2022	Về việc phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Văn Lâm năm 2022
6	66/KH-UBND	12/04/2022	Kế hoạch triển khai QĐ2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của TTCP phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa gđ 2021-2030 trên địa bàn huyện Văn Lâm
7	482-TB/HU	09/05/2022	Thông báo ý kiến của BTV Huyện ủy về chủ trương ký kết thỏa thuận hợp tác giữa UBND huyện Văn Lâm với Viễn thông Hưng Yên nhằm triển khai, thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện
8	46/KH-UBND	25/03/2022	Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Văn Lâm
9	41/KH-UBND	18/03/2022	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-ttg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển dữ liệu về dân

			cur, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Văn Lâm
10	03/QĐ-TCTĐA06	24/05/2022	Quyết định về việc thành lập Tổ giúp việc triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030
11	02/QĐ-TCTĐA06	05/05/2022	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030
12	68./KH-UBND	15/04/2022	Kế hoạch thúc đẩy triển khai chương trình thúc đẩy phát triển và SD các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện Văn Lâm
13	112/KH-UBND	21/07/2022	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" của TTCP
14	136/KH-UBND	31/08/2022	Kế hoạch phát động phong trào thi đua "Văn Lâm đẩy mạnh thực hiện Đề án Chuyển đổi số" giai đoạn 2022-2025
15	149/KH-UBND	30/09/2022	Kế hoạch tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Văn Lâm năm 2022
16	110/GM-UBND	04/10/2022	Giấy mời tập huấn nâng cao kỹ năng về Chuyển đổi số 8H NGÀY 06/10/2022
17	148/KH-UBND	03/10/2022	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và Ngày chuyển đổi số Quốc gia năm 2022
18	173/KH-UBND	10/11/2022	Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện Văn Lâm

19	01/QĐ-BCĐCĐS	07/11/2022	Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Văn Lâm
20	188/KH-UBND	28/12/2022	Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh trên địa bàn huyện Văn Lâm giai đoạn 2022-2025
21	1070/UBND-VHTT	23/09/2022	Đề xuất nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh năm 2023
22	2013/QĐ-UBND	04/10/2022	Quyết định về kiện toàn BCD chuyển đổi số huyện Văn Lâm
23	97/KH-UBND	16/9/2022	Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn huyện Văn Lâm
24	184/KH-UBND	16/12/2022	Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Văn Lâm
25	1496/UBND-VHTT	27/12/2022	Về việc hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện
26	49/KH-UBND	03/03/2023	Kế hoạch triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Văn Lâm giai đoạn 2021-2025
27	72/KH-UBND	27/03/2023	Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Văn Lâm
28	47/KH-UBND	01/03/2023	Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Văn Lâm
29	69/KH-UBND	24/03/2023	Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Văn Lâm năm 2023
30	86/UBND-VHTT	10/02/2023	Công văn về việc cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ đánh giá xếp hạng

			mức độ Chuyển đổi số năm 2022
31	239/UBND-VHTT	17/03/2023	V/v thống nhất nhận thức chung về sự khác nhau giữa CNTT và chuyển đổi số
32	455/UBND-VHTT	28/04/2023	CV Về việc đẩy mạnh tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số và Đề án 06
33	305/UBND-VP	31/03/2023	V/v số hóa kết quả giải quyết các TTHC
34	404/UBND-VP	19/04/2023	V/v Số hóa kết quả các TTHC trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh
35	599/UBND-VP	23/05/2023	V/v đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
36	664/UBND-VHTT	05/06/2023	Vv góp ý và cập nhật số liệu báo cáo sơ kết chương trình kinh tế số, chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025
37	695/UBND-VHTT	12/06/2023	Về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số
38	866/UBND-VHTT	12/07/2023	Vv tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi số ở địa phương
39	967/UBND-VHTT	02/08/2023	Về việc danh sách tham dự lớp tập huấn Chuyển đổi số năm 2023
40	990/UBND-VHTT	09/08/2023	V v đăng ký các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2023
41	1735/UBND-VHTT	13/09/2023	VV đề xuất nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024
42	1835/UBND-VHTT	05/10/2023	Về việc cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số năm 2023
43	1849/UBND-VHTT	06/10/2023	Về việc triển khai chấm điểm đánh giá chỉ số Chuyển đổi số cấp xã
44	136/KH-UBND	13/09/2023	Kế hoạch tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng an toàn thông tin mạng



			cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Văn Lâm năm 2023
45	1805/UBND-VHTT	27/09/2023	Về việc triển khai tập huấn an toàn thông tin mạng năm 2023
46	139/KH-UBND	20/09/2023	Kế hoạch Hướng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hướng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2023
47	22/QĐ-UBND	06/11/2023	QĐ thành lập Tổ kiểm tra việc triển khai thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện
48	164/KH-UBND	15/11/2023	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Văn Lâm
49	2079/UBND-VHTT	28/11/2023	CV về việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030
50	2169/UBND-VHTT	13/12/2023	Về việc nghiên cứu, sử dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn định mức kinh tế-kỹ thuật ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số
51	3410/QĐ-UBND	05/10/2023	Quyết định về việc thành lập tổ chấm điểm thực hiện Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số (DTI) huyện Văn Lâm năm 2023
52	4960/QĐ-UBND	14/12/2023	Quyết định công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số cấp xã năm 2023

**TRÌNH ĐỘ NHÂN LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỔI SỐ**

*(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm)*

Cấp/ đơn vị	Đơn vị tính	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023			
		Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác	Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác	Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
Cấp huyện	Người	0	02	0	0	0	02	0	0	0	02	0	0
Cấp xã	Người	0	11	0	0	0	11	0	0	0	11	0	0
<b>Tổng số</b>		<b>0</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**  
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm)

STT	Nhóm/tiêu chí	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Giai đoạn 2021-2023		
		Số thực hiện	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch	Số thực hiện	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch	Số thực hiện	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch	Số thực hiện	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch đến năm 2025	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch đến năm 2030
<b>I</b>	<b>Chính quyền số</b>									
1	Cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4		56%		79%		100%		96%	96%
2	DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ		6%		68%		93%		98%	98%
3	DVC trực tuyến có chức năng định danh, xác định một lần và thanh toán		0		0		100%		100%	100%
4	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC		100%		100%		100%		100%	100%
5	Tỷ lệ cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở		100%		100%		100%		100%	100%
6	Tỷ lệ văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử (trừ văn bản mật)		100%		100%		100%		100%	100%
7	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng		100%		100%		100%		100%	100%
8	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán qua kho bạc nhà nước được nộp trực tuyến		100%		100%		100%		100%	100%
9	Tỷ lệ cơ quan hành chính sử dụng hệ		100%		100%		100%		100%	100%

	thông tin báo cáo									
10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực		0		0		100%		100%	100%
11	Tỷ lệ họp trực tuyến của các cuộc họp có 2 cấp tham gia trở lên		100%		100%		50%		100%	100%
12	Tỷ lệ chia sẻ CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành và kết nối với CSDL quốc gia		100%		100%		100%		100%	100%
13	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý		50%		50%		50%		50%	50%
14	Số lượng đô thị đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh		0		0		0		0	0
15	Tỷ lệ thiết bị quan trắc sử dụng công nghệ số, đảm bảo thu nhận trực tiếp dữ liệu số		100%		100%		100%		100%	100%
16	Tỷ lệ đường giao thông được lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông		100%		100%		100%		100%	100%
17	Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số		50%		100%		100%		100%	100%
18	Tỷ lệ cán bộ, công chức được tập huấn nâng cao nhận thức về ATTT		50%		100%		100%		100%	100%
<b>II</b>	<b>Kinh tế số</b>									
1	Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến		30%		50%		50%		100%	100%
2	Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử		50%		50%		80%		100%	100%
3	Tỷ lệ giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử		30%		50%		100%		100%	100%
4	Tỷ lệ các đơn vị hành chính tương		100%		100%		100%		100%	100%

	đương trên địa bàn có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến									
5	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử		10%		15%		30%		30%	30%
6	Tỷ lệ đơn vị cung cấp dịch vụ điện nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt		100%		100%		100%		100%	100%
7	Tỷ lệ dịch vụ vận tải đường bộ triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt		100%		100%		100%		100%	100%
8	Tỷ lệ đóng góp của kinh tế số vào GRDP của huyện									
9	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực									
10	Tăng năng suất lao động hàng năm									
11	Số lượng doanh nghiệp số trên địa bàn	18		18		18			10%	10%
<b>III</b>	<b>Xã hội số</b>									
1	Độ bao phủ của hạ tầng mạng băng rộng cáp		100%		100%		100%		100%	100%
2	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh		90%		90%		90%		100%	100%
3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử		60%		64%		80%		100%	100%
4	Tỷ lệ dân số có kỹ năng số cơ bản		50%		60%		70%		100%	100%
5	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode		60%		60%		64%		64%	64%
6	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cố định		80%		80%		84%		100%	100%
7	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu về dân cư với các hệ thống thông tin đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		100%		100%		100%		100%	100%

**KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN**  
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm)

TT	Cơ quan/đơn vị/địa phương	Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Kết quả thanh tra, kiểm tra	Nội dung vi phạm	Các hình thức xử lý vi phạm	Số tiền xử lý vi phạm (nếu có)	Kết quả giải quyết
1	UBND thị trấn Như Quỳnh	3		0		0	
2	UBND xã Tân Quang	3		0		0	
3	UBND xã Trung Trác	3		0		0	
4	UBND xã Đình Dù	3		0		0	
5	UBND xã Lạc Hồng	3		0		0	
6	UBND xã Minh Hải	3		0		0	
7	UBND xã Lương Tài	3		0		0	
8	UBND xã Việt Hưng	3		0		0	
9	UBND xã Chỉ Đạo	3		0		0	
10	UBND xã Lạc Đạo	3		0		0	
11	UBND xã Đại Đồng	3		0		0	

\* Các cuộc kiểm tra về thực hiện chuyển đổi số đối với các xã, thị trấn lồng ghép với các cuộc kiểm tra cải cách hành chính

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN**  
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm)

<b>Xếp hạng DTI năm 2023</b>	<b>Xã, thị trấn</b>	<b>Nhận thức số (100 điểm)</b>	<b>Thể chế số (100 điểm)</b>	<b>Hạ tầng số (100 điểm)</b>	<b>Nhân lực số (100 điểm)</b>	<b>An toàn thông tin mạng (100 điểm)</b>	<b>Hoạt động chính quyền số (200 điểm)</b>	<b>Hoạt động kinh tế số (150 điểm)</b>	<b>Hoạt động xã hội số (150 điểm)</b>	<b>Tổng (1000 điểm)</b>	<b>Xếp loại</b>
1	Đại Đồng	80	80	91,95	83,5	86,84	139,86	50	60,78	<b>672,75</b>	<b>Khá</b>
2	Như Quỳnh	95	80	94,89	90	50	159,65	49,77	43,67	<b>662,98</b>	<b>Khá</b>
3	Lạc Đạo	80	60	93,02	75,17	88	153,31	75,23	22,96	<b>647,69</b>	<b>Trung bình</b>
4	Tân Quang	90	60	95,62	79,23	100	157,54	15	45,88	<b>643,27</b>	<b>Trung bình</b>
5	Việt Hưng	80	80	87,91	80	100	94,98	65,2	48,76	<b>636,85</b>	<b>Trung bình</b>
6	Minh Hải	75	80	93,49	80	100	96,61	50	57,22	<b>632,32</b>	<b>Trung bình</b>
7	Lạc Hồng	100	80	59,94	80	100	112,7	49,78	30	<b>612,42</b>	<b>Trung bình</b>
8	Trung Trắc	80	80	90,11	77,22	50	101,14	99,2	30,55	<b>608,22</b>	<b>Trung bình</b>
9	Đình Dù	77,14	60	93	79	100	127,07	18,2	48,8	<b>603,21</b>	<b>Trung bình</b>
10	Lương Tài	75	40	89,75	80	100	159,65	15	26,25	<b>585,65</b>	<b>Trung bình</b>
11	Chi Đạo	70	40	92,05	83,38	100	50	15	18,14	<b>468,57</b>	<b>Yếu</b>